



Hoàn **5%**
tối đa **600k**

Đặc quyền ẩm thực - Cuối tuần trọn vẹn

Áp dụng khi chi tiêu ẩm thực
vào thứ 7, Chủ nhật hàng tuần
Từ nay đến 31/12/2024



*6688
www.shb.com.vn

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO CTKM "ĐẶC QUYỀN ẨM THỰC - CUỐI TUẦN TRỌN VẸN"

(Dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Visa Platinum/Platinum Star kỳ sao kê tháng 12/2024)

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
1	111100	CN BA DINH	DO DINH DUC	010xxxx348	866xxx317	480237XXXXXX5596	130,124	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
2	111100	CN BA DINH	HOANG NGOC HUYEN	011xxxx721	872xxx994	480237XXXXXX7221	83,100	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
3	111100	CN BA DINH	CHU VAN LUONG	010xxxx731	868xxx404	480237XXXXXX6717	280,874	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
4	111100	CN BA DINH	NGUYEN THE HUNG	010xxxx077	868xxx545	480237XXXXXX6243	130,273	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
5	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI TINH	012xxxx790	862xxx745	480237XXXXXX1053	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
6	111000	CN BAC NINH	HOANG XUAN THAI	011xxxx969	864xxx690	480237XXXXXX6138	79,160	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
7	132300	CN BEN TRE	HUYNH THANH HUAN	012xxxx419	872xxx474	480237XXXXXX9979	45,684	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
8	131700	CN BINH DINH	TRAN QUANG CO	011xxxx127	871xxx948	480237XXXXXX6566	135,647	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
9	131700	CN BINH DINH	VO THANH DUNG	011xxxx698	862xxx128	480237XXXXXX5432	298,040	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
10	130200	CN BINH DUONG	NGUYEN NGOC TRA MY	011xxxx519	862xxx615	480237XXXXXX9872	47,182	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
11	130200	CN BINH DUONG	NGUYEN HUNG HOANG	010xxxx551	868xxx143	480237XXXXXX1780	81,738	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
12	132100	CN BINH THUAN	LE HONG NHAT	010xxxx370	868xxx900	480237XXXXXX7529	106,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
13	132100	CN BINH THUAN	LE TRUNG HIEU	011xxxx233	862xxx700	480237XXXXXX4438	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
14	131600	CN CA MAU	NGUYEN THUY HANG	011xxxx253	862xxx197	480237XXXXXX0429	49,950	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
15	130300	CN CAN THO	HUYNH THANH TUAN	011xxxx989	868xxx861	480237XXXXXX5053	520,600	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
16	130300	CN CAN THO	KIEU THU HA	010xxxx908	868xxx102	480237XXXXXX1496	25,596	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
17	120100	CN DA NANG	NGUYEN CO	011xxxx518	871xxx682	480237XXXXXX4775	79,038	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
18	120100	CN DA NANG	DANG VAN LUC	013xxxx604	862xxx150	480237XXXXXX5000	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
19	120100	CN DA NANG	THAI THI MAI THANH	010xxxx906	862xxx278	480237XXXXXX7973	35,460	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
20	120100	CN DA NANG	LE QUYNH ANH	045xxxx959	864xxx379	480237XXXXXX7667	66,936	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
21	120100	CN DA NANG	TO THI CHIN	011xxxx164	862xxx553	480237XXXXXX8231	89,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
22	120100	CN DA NANG	NGUYEN VAN DUNG	011xxxx973	868xxx424	480237XXXXXX8699	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
23	120100	CN DA NANG	NGUYEN PHUONG NAM	012xxxx561	871xxx382	480237XXXXXX3381	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
24	120100	CN DA NANG	NGO XUAN BAO	012xxxx667	871xxx016	480237XXXXXX0052	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
25	111400	CN DONG DO	LE THU HIEN	011xxxx157	868xxx228	480237XXXXXX3107	402,500	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
26	111400	CN DONG DO	PHAM QUOC HUNG	011xxxx769	868xxx368	480237XXXXXX3082	230,499	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
27	111400	CN DONG DO	DO QUOC BAO	011xxxx311	862xxx481	480237XXXXXX2304	400,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
28	111400	CN DONG DO	DO QUOC HUNG	011xxxx207	862xxx564	480237XXXXXX1925	400,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
29	111400	CN DONG DO	DO QUOC BAO	011xxxx311	868xxx135	480237XXXXXX7390	400,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
30	111400	CN DONG DO	MAI CAT TIEN	012xxxx733	862xxx512	480237XXXXXX0276	89,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
31	111400	CN DONG DO	DO THANH TAM	012xxxx445	862xxx565	480237XXXXXX9798	65,140	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
32	111400	CN DONG DO	NGUYEN ANH PHUONG	304xxxx229	864xxx132	480237XXXXXX4895	42,498	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
33	111400	CN DONG DO	VU THI LAN ANH	011xxxx670	862xxx359	480237XXXXXX7955	70,848	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
34	111400	CN DONG DO	JASVINDER SINGH	012xxxx165	864xxx107	480237XXXXXX9648	25,884	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
35	111400	CN DONG DO	TRAN HONG DIEP	012xxxx476	862xxx249	480237XXXXXX3668	26,294	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
36	111400	CN DONG DO	NGUYEN CONG BINH	011xxxx309	862xxx720	480237XXXXXX5152	208,202	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
37	111400	CN DONG DO	LE HOAN TRANG	011xxxx546	862xxx438	480237XXXXXX9905	540,508	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
38	111400	CN DONG DO	TRINH QUANG TUNG	011xxxx447	862xxx796	480237XXXXXX9557	54,284	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
39	111400	CN DONG DO	NGUYEN TUAN ANH	012xxxx860	862xxx516	480237XXXXXX3940	36,612	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
40	111400	CN DONG DO	DO THI HUYEN TRANG	011xxxx591	862xxx933	480237XXXXXX6025	179,042	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
41	111400	CN DONG DO	JEAN AZAR	011xxxx610	868xxx495	480237XXXXXX5235	49,896	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
42	111400	CN DONG DO	NGUYEN DANG HUYEN MY	304xxxx641	862xxx588	480237XXXXXX4291	136,449	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
43	111400	CN DONG DO	NGUYEN THI DAN	011xxxx954	868xxx199	480237XXXXXX1230	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
44	111400	CN DONG DO	DO QUOC HUNG	011xxxx207	868xxx880	480237XXXXXX2779	400,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
45	130400	CN DONG NAI	CHU THI THUY HANG	010xxxx495	868xxx063	480237XXXXXX7716	89,048	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
46	130400	CN DONG NAI	HOANG THI THU HUONG	010xxxx405	868xxx723	480237XXXXXX8985	62,348	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
47	130500	CN GIA LAI	NGUYEN THI HIEN	170xxxx216	862xxx716	480237XXXXXX1086	192,402	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
48	130500	CN GIA LAI	LE DOAN BINH	010xxxx015	871xxx645	480237XXXXXX7833	33,210	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
49	112000	CN HA DONG	NGO THI MINH NGOC	010xxxx326	866xxx112	480237XXXXXX5761	203,934	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
50	112000	CN HA DONG	LUU MINH TUNG	011xxxx363	868xxx985	480237XXXXXX0119	34,290	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
51	112000	CN HA DONG	NGUYEN CHI HAN	011xxxx076	866xxx253	480237XXXXXX8198	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
52	110200	CN HA NOI	PHAN THU HA	010xxxx665	868xxx145	480237XXXXXX4480	44,214	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
53	110200	CN HA NOI	HA MINH HOANG	011xxxx113	868xxx079	480237XXXXXX1706	102,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
54	110200	CN HA NOI	VU TIEN DAT	010xxxx722	868xxx581	480237XXXXXX6531	100,291	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
55	110200	CN HA NOI	TRAN SY TIEN	000xxxx276	868xxx036	480237XXXXXX8675	80,650	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
56	110200	CN HA NOI	NGUYEN TUAN ANH	010xxxx768	868xxx266	480237XXXXXX1316	330,588	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
57	110200	CN HA NOI	MAI BAO CHAU	011xxxx728	871xxx554	480237XXXXXX5861	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
58	110200	CN HA NOI	DOAN BAO LINH	011xxxx431	868xxx434	480237XXXXXX3767	345,847	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
59	110200	CN HA NOI	LE QUANG THAI	011xxxx199	864xxx368	480237XXXXXX0937	28,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
60	111300	CN HA THANH	NGUYEN THI NHU THUY	300xxxx933	862xxx722	480237XXXXXX8463	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
61	111300	CN HA THANH	TRAN BINH MINH	011xxxx880	868xxx112	480237XXXXXX4771	49,546	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
62	111300	CN HA THANH	TRAN MINH DUC	011xxxx829	862xxx417	480237XXXXXX9804	59,076	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
63	111300	CN HA THANH	PHAM MINH PHUONG	010xxxx656	871xxx710	480237XXXXXX0170	480,700	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
64	111300	CN HA THANH	DANG SY PHU	012xxxx352	868xxx844	480237XXXXXX5751	123,250	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
65	111300	CN HA THANH	BUI HOANG MINH	012xxxx609	868xxx162	480237XXXXXX0049	27,138	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
66	111300	CN HA THANH	VU DUY VIET	011xxxx015	862xxx525	480237XXXXXX9461	87,632	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
67	110400	CN HAI PHONG	VU THI BICH THUY	327xxxx309	871xxx039	480237XXXXXX4716	52,704	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
68	110400	CN HAI PHONG	NGO GIA MINH	120xxxx395	871xxx713	480237XXXXXX6326	46,848	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
69	111500	CN HAN THUYEN	TRAN THI THU HUONG	030xxxx317	864xxx608	480237XXXXXX3657	27,054	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
70	111500	CN HAN THUYEN	DO THI BICH HOP	011xxxx677	864xxx025	480237XXXXXX3442	144,366	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
71	111500	CN HAN THUYEN	PHAN TUAN MINH	012xxxx030	868xxx456	480237XXXXXX9380	133,866	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
72	111500	CN HAN THUYEN	TRINH MAI LY	011xxxx937	868xxx295	480237XXXXXX5460	91,152	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
73	111500	CN HAN THUYEN	DANG THUY DUONG	013xxxx083	868xxx158	480237XXXXXX4237	31,968	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
74	111500	CN HAN THUYEN	PHUNG TIEN THANH	011xxxx869	868xxx830	480237XXXXXX1285	46,980	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
75	111500	CN HAN THUYEN	QUACH HOAI NAM	011xxxx583	871xxx371	480237XXXXXX0641	319,900	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
76	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN THI KIM DUNG	011xxxx187	868xxx480	480237XXXXXX7746	54,230	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
77	111500	CN HAN THUYEN	DO TRANG BAC	012xxxx511	868xxx568	480237XXXXXX3549	51,250	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
78	130100	CN HO CHI MINH	LE DANG KHOA	010xxxx803	868xxx337	480237XXXXXX4892	82,725	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
79	130100	CN HO CHI MINH	PHAM THI KIM LIEN	011xxxx995	868xxx592	480237XXXXXX8166	43,100	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
80	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN THI PHUONG THAO	010xxxx512	866xxx041	480237XXXXXX8278	100,890	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
81	130100	CN HO CHI MINH	DINH THANH TOAN	011xxxx123	868xxx085	480237XXXXXX9361	82,080	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
82	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN TRI MANH	010xxxx075	868xxx158	480237XXXXXX4780	64,962	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
83	130100	CN HO CHI MINH	NGO THI BINH	020xxxx072	862xxx354	480237XXXXXX4798	528,204	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
84	130100	CN HO CHI MINH	MAI KIM CHI	010xxxx756	868xxx750	480237XXXXXX4172	31,855	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
85	130100	CN HO CHI MINH	DINH KIM YEN	012xxxx170	868xxx746	480237XXXXXX0784	45,050	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
86	130100	CN HO CHI MINH	HOANG TRUNG THANH	010xxxx884	868xxx172	480237XXXXXX1138	227,950	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
87	130100	CN HO CHI MINH	VU NGOC MINH ANH	010xxxx597	868xxx546	480237XXXXXX9489	89,586	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
88	130100	CN HO CHI MINH	DOAN VAN QUANG	010xxxx968	868xxx187	480237XXXXXX6201	185,706	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
89	130100	CN HO CHI MINH	TRAN THI HEN	010xxxx754	868xxx933	480237XXXXXX4791	93,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
90	130100	CN HO CHI MINH	LE PHUNG VINH PHUC	012xxxx874	868xxx051	480237XXXXXX2922	71,836	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
91	130100	CN HO CHI MINH	LE MINH CHINH	011xxxx840	868xxx439	480237XXXXXX3855	63,970	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
92	130100	CN HO CHI MINH	BUI THI MINH TAM	010xxxx910	868xxx146	480237XXXXXX6300	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
93	111200	CN HOAN KIEM	NGUYEN HUU HOANG MINH	011xxxx258	871xxx493	480237XXXXXX2031	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
94	111200	CN HOAN KIEM	LUONG THI LUU	010xxxx726	868xxx569	480237XXXXXX4768	69,768	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
95	111200	CN HOAN KIEM	DANG THI THANH HUYEN	010xxxx566	864xxx109	480237XXXXXX5464	40,122	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
96	111200	CN HOAN KIEM	BUI THANH HANG	011xxxx880	868xxx757	480237XXXXXX3342	142,312	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
97	111200	CN HOAN KIEM	TRIEU VAN NAM	012xxxx264	871xxx934	480237XXXXXX2259	28,600	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
98	111200	CN HOAN KIEM	DINH VAN MINH	011xxxx175	868xxx248	480237XXXXXX1814	108,728	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
99	111200	CN HOAN KIEM	LUU DANH DUC	011xxxx276	868xxx819	480237XXXXXX0834	140,700	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
100	111200	CN HOAN KIEM	NGUYEN THI THANH BINH	011xxxx595	868xxx388	480237XXXXXX8133	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
101	111200	CN HOAN KIEM	VO DAI LAM	011xxxx228	868xxx044	480237XXXXXX6835	40,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
102	120300	CN KHANH HOA	PHAN TUAN ANH	012xxxx606	868xxx815	480237XXXXXX4226	214,376	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
103	120300	CN KHANH HOA	VO THI MY NAM	011xxxx768	868xxx671	480237XXXXXX5097	60,217	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
104	120300	CN KHANH HOA	BUI THI NGAN	010xxxx537	862xxx109	480237XXXXXX3916	124,098	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
105	120300	CN KHANH HOA	LE TRUNG HAU	012xxxx331	871xxx675	480237XXXXXX4189	31,250	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
106	120300	CN KHANH HOA	NGUYEN VO QUOC VAN	150xxxx746	868xxx400	480237XXXXXX0486	81,338	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
107	120300	CN KHANH HOA	NGHIEM VAN TAN	011xxxx539	866xxx217	480237XXXXXX5930	47,625	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
108	120300	CN KHANH HOA	NGUYEN THI VAN	010xxxx193	871xxx031	480237XXXXXX8958	69,282	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
109	111900	CN KINH DO	NGUYEN MINH ANH	300xxxx475	868xxx086	480237XXXXXX5086	74,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
110	111900	CN KINH DO	PHAM MANH HAN	010xxxx374	862xxx563	480237XXXXXX5279	106,851	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
111	111900	CN KINH DO	NGUYEN THI KIM DUC	010xxxx487	868xxx921	480237XXXXXX1712	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
112	111900	CN KINH DO	LE THI HOA	010xxxx697	868xxx352	480237XXXXXX8669	80,441	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
113	111900	CN KINH DO	TRUONG VAN DAI	011xxxx869	868xxx893	480237XXXXXX5274	194,568	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
114	111900	CN KINH DO	NGUYEN VAN TUAN	011xxxx419	871xxx597	480237XXXXXX0319	127,950	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
115	111900	CN KINH DO	NGUYEN ANH DUC	012xxxx642	868xxx634	480237XXXXXX1500	248,229	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
116	111900	CN KINH DO	LE DIEN NHAT AN	300xxxx424	874xxx473	480237XXXXXX9502	36,754	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
117	111900	CN KINH DO	NINH THI HUY HOANG	011xxxx654	862xxx530	480237XXXXXX3121	29,150	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
118	111900	CN KINH DO	DUONG NGOC MINH	300xxxx186	866xxx027	480237XXXXXX1260	297,070	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
119	120400	CN LAM DONG	TRAN THI THU TRANG	010xxxx558	868xxx785	480237XXXXXX4709	93,328	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
120	110700	CN LANG SON	NGUYEN THI LAN HUONG	012xxxx423	868xxx025	480237XXXXXX1759	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
121	110700	CN LANG SON	LE THI OANH	011xxxx278	871xxx616	480237XXXXXX3282	36,072	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
122	110900	CN LAO CAI	VU HUY KHANG	010xxxx871	868xxx262	480237XXXXXX9634	78,030	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
123	131200	CN LONG AN	NGUYEN THAI NHAN	012xxxx520	868xxx687	480237XXXXXX0777	121,176	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
124	131200	CN LONG AN	PHAM VAN HAU	012xxxx596	868xxx951	480237XXXXXX3395	160,950	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
125	131200	CN LONG AN	PHAN KHANH DUY	012xxxx363	862xxx410	480237XXXXXX4787	500,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
126	112900	CN NINH BINH	DINH VUONG THANH	010xxxx543	862xxx869	480237XXXXXX3208	68,634	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
127	130111	CN PHU NHUAN	PHAM MINH DUY	010xxxx602	868xxx218	480237XXXXXX3658	84,667	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
128	130111	CN PHU NHUAN	PHAM DUC HIEN	010xxxx527	871xxx103	480237XXXXXX4436	554,731	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
129	130111	CN PHU NHUAN	TRAN LE DIEM ANH	011xxxx139	862xxx242	480237XXXXXX6050	132,451	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
130	130111	CN PHU NHUAN	NGUYEN HOANG NGUYEN ANH	010xxxx966	868xxx394	480237XXXXXX3112	32,250	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
131	130111	CN PHU NHUAN	NGUYEN XUAN TUNG	010xxxx691	868xxx554	480237XXXXXX4627	137,074	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
132	130111	CN PHU NHUAN	PHAM XUAN QUYNH	012xxxx258	868xxx264	480237XXXXXX8972	51,246	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
133	120500	CN QUANG NAM	BUI HOANG THONG	011xxxx532	871xxx119	480237XXXXXX9000	58,850	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
134	120800	CN QUANG NGAI	BACH THI THU HUE	011xxxx604	868xxx043	480237XXXXXX9843	52,200	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
135	120800	CN QUANG NGAI	LE THANH CUONG	013xxxx362	862xxx561	480237XXXXXX7289	294,825	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
136	120800	CN QUANG NGAI	NGUYEN VAN LUAN	011xxxx052	868xxx956	480237XXXXXX0063	44,442	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
137	120800	CN QUANG NGAI	NGUYEN VAN TUAN	011xxxx077	871xxx266	480237XXXXXX4921	57,186	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
138	130900	CN SAI GON	PHAM NGUYEN GIA KHIEM	012xxxx470	868xxx723	480237XXXXXX4453	38,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
139	130900	CN SAI GON	NGUYEN NGOC THANG	370xxxx872	864xxx608	480237XXXXXX6329	39,790	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
140	130900	CN SAI GON	BUI MINH HIEN	011xxxx484	868xxx252	480237XXXXXX5099	208,976	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
141	111700	CN TAY HA NOI	NGO VIET HOANG	012xxxx873	868xxx068	480237XXXXXX0776	139,500	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
142	111700	CN TAY HA NOI	NONG HOAI THU	012xxxx545	868xxx341	480237XXXXXX1150	25,600	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
143	112600	CN THAI BINH	DO THI HONG VAN	010xxxx323	868xxx115	480237XXXXXX1002	67,416	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
144	112600	CN THAI BINH	NGUYEN VAN HUNG	010xxxx088	862xxx191	480237XXXXXX8487	333,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
145	112700	CN THAI NGUYEN	PHAM ANH TUAN	011xxxx248	862xxx110	480237XXXXXX5237	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
146	112700	CN THAI NGUYEN	DO THANH TUNG	011xxxx550	868xxx360	480237XXXXXX5381	49,572	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
147	110600	CN THANG LONG	NGUYEN THI NGOC DUNG	010xxxx197	864xxx602	480237XXXXXX3990	44,604	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
148	110800	CN THANH HOA	LE VIET PHUONG	011xxxx836	868xxx525	480237XXXXXX0505	95,742	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
149	111800	CN THU DO	TRAN PHUONG ANH	011xxxx965	868xxx692	480237XXXXXX4095	29,850	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
150	111800	CN THU DO	TRAN CONG MINH	011xxxx974	862xxx960	480237XXXXXX2659	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
151	111800	CN THU DO	PHAM NGOC HAI	012xxxx048	871xxx716	480237XXXXXX7575	70,848	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
152	111800	CN THU DO	VUONG CONG HUAN	300xxxx206	862xxx556	480237XXXXXX8011	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
153	111800	CN THU DO	NGUYEN THI LUONG TAM	013xxxx553	868xxx280	480237XXXXXX1453	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
154	112800	CN TUYEN QUANG	DAO BICH NGOC	011xxxx982	862xxx323	480237XXXXXX2307	122,190	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
155	112800	CN TUYEN QUANG	HOANG TRUNG DUC	010xxxx241	862xxx470	480237XXXXXX2562	91,854	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
156	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN HUU QUANG	010xxxx830	866xxx196	480237XXXXXX8888	504,075	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
157	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN MINH THIEN	012xxxx221	868xxx269	480237XXXXXX0075	63,699	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
158	111600	CN VAN PHUC	PHAM LE DAI TRANG	010xxxx898	868xxx228	480237XXXXXX1436	75,276	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
159	112500	CN VINH PHUC	NGUYEN THI HONG NHUNG	011xxxx381	871xxx845	480237XXXXXX8993	129,330	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
160	112500	CN VINH PHUC	PHAM THI THU THUY	011xxxx845	862xxx724	480237XXXXXX1163	201,917	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
161	130800	CN VUNG TAU	LE NGOC TIEP	012xxxx224	862xxx046	480237XXXXXX2385	339,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
162	130800	CN VUNG TAU	HOANG DUC TAM	011xxxx197	862xxx597	480237XXXXXX6421	232,150	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
163	130308	PGD AN HOA/CN CAN THO	NGUYEN THI KIM MY	010xxxx574	862xxx862	480237XXXXXX5809	152,527	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
164	130308	PGD AN HOA/CN CAN THO	PHAM THI MINH THU	011xxxx764	868xxx539	480237XXXXXX6470	117,950	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
165	110222	PGD BA TRIEU/CN HA NOI	KIM MINJU	011xxxx475	868xxx315	480237XXXXXX4047	413,439	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
166	110222	PGD BA TRIEU/CN HA NOI	NGUYEN THI HONG NHUNG	030xxxx109	864xxx147	480237XXXXXX8669	37,902	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
167	111501	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	DO QUANG THINH	010xxxx242	871xxx243	480237XXXXXX7093	164,700	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
168	111501	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	PHAM THI HUYEN TRANG	011xxxx041	868xxx229	480237XXXXXX1414	65,260	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
169	111501	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	NGUYEN HAI DANG	010xxxx159	862xxx666	480237XXXXXX7070	36,720	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
170	131203	PGD BEN LUC /CN LONG AN	HUYNH THI KIM HOA	013xxxx487	868xxx851	480237XXXXXX1378	25,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
171	131203	PGD BEN LUC /CN LONG AN	LE SI TUE	013xxxx026	868xxx254	480237XXXXXX7108	292,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
172	130102	PGD BINH THANH/CN HCM	TRAN THI QUE HUONG	010xxxx771	868xxx953	480237XXXXXX0190	66,312	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
173	110312	PGD CAM PHU/CN QUANG NINH	VU BICH HONG	011xxxx966	868xxx906	480237XXXXXX9704	44,766	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
174	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	TRINH BAO KHANH	011xxxx011	862xxx606	480237XXXXXX3617	74,454	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
175	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	TRAN MINH HANG	011xxxx026	862xxx719	480237XXXXXX7910	125,188	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
176	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	TRAN KHANH LINH	012xxxx723	862xxx756	480237XXXXXX4556	57,414	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
177	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	DOAN PHUONG ANH	011xxxx213	871xxx152	480237XXXXXX5009	57,102	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
178	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	NGUYEN THI HOANG YEN	010xxxx790	868xxx960	480237XXXXXX7613	124,800	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
179	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	TRAN TIEN VU	010xxxx813	868xxx051	480237XXXXXX7707	31,860	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
180	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	NGUYEN HUU NGHIA	013xxxx187	868xxx066	480237XXXXXX7050	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
181	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	TRAN DUC MINH	010xxxx463	868xxx000	480237XXXXXX3196	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
182	111401	PGD CHIEN THANG/CN DONG DO	NGUYEN THU TRANG	011xxxx109	868xxx146	480237XXXXXX3047	243,972	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
183	111401	PGD CHIEN THANG/CN DONG DO	DO THI HONG VAN	011xxxx942	868xxx659	480237XXXXXX9884	31,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
184	111401	PGD CHIEN THANG/CN DONG DO	NGUYEN LE HUNG	011xxxx962	868xxx938	480237XXXXXX9195	41,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
185	130113	PGD CONG HOA/CN HCM	LE THI THAI HOA	010xxxx699	862xxx797	480237XXXXXX1050	37,800	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
186	110214	PGD DAO TAN/CN THANG LONG	HO XUAN HUE	011xxxx605	862xxx124	480237XXXXXX8889	45,834	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
187	110214	PGD DAO TAN/CN THANG LONG	TRAN ANH DUNG	012xxxx860	868xxx660	480237XXXXXX8874	57,834	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
188	110214	PGD DAO TAN/CN THANG LONG	NGUYEN CONG KHAI	011xxxx670	868xxx327	480237XXXXXX3881	34,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
189	110213	PGD DINH CONG/CN HA NOI	NGUYEN THE NAM HUY	012xxxx259	868xxx020	480237XXXXXX6359	248,156	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
190	110213	PGD DINH CONG/CN HA NOI	TRAN THI PHUONG TRA	010xxxx822	871xxx040	480237XXXXXX3626	26,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
191	120207	PGD DO LUONG/CN NGHE AN	PHAN ANH TU	010xxxx413	871xxx237	480237XXXXXX3764	40,014	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
192	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	PHAM THU HUONG	011xxxx274	862xxx656	480237XXXXXX2848	79,965	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
193	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	NGUYEN THI HUYEN	011xxxx871	871xxx503	480237XXXXXX5064	52,844	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
194	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	VU THI NGOC LAN	011xxxx142	862xxx489	480237XXXXXX2357	47,140	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
195	111903	PGD DONG ANH/CN KINH DO	PHAM PHUONG ANH	010xxxx767	868xxx527	480237XXXXXX0073	33,210	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
196	111903	PGD DONG ANH/CN KINH DO	DUONG THI HUE	011xxxx258	862xxx219	480237XXXXXX4771	78,354	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
197	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	LE BAO LINH	011xxxx289	874xxx471	480237XXXXXX3756	53,793	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
198	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	NGUYEN THUY QUYNH	010xxxx664	868xxx549	480237XXXXXX7193	88,576	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
199	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	NGUYEN THANH LONG	013xxxx268	868xxx307	480237XXXXXX3986	229,987	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
200	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	DANG THI THU	010xxxx288	868xxx687	480237XXXXXX9657	37,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
201	110703	PGD DONG DANG/CN LANG SON	PHAM THI KHUYEN	011xxxx122	862xxx802	480237XXXXXX5593	26,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
202	110412	PGD DONG HAI/CN HAI PHONG	VU ANH TUAN	010xxxx187	868xxx087	480237XXXXXX4303	65,250	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
203	130406	PGD DONG KHOI/CN DONG NAI	LE DUC HIEP	090xxxx018	862xxx679	480237XXXXXX1798	50,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
204	111602	PGD DUONG NOI/CN HA DONG	LE TU	012xxxx233	862xxx168	480237XXXXXX8090	92,974	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
205	111602	PGD DUONG NOI/CN HA DONG	PHAM THI THU THUY	012xxxx770	862xxx982	480237XXXXXX1039	45,550	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
206	110202	PGD GIANG VAN MINH/CN HA NOI	LE PHUONG TINH	010xxxx661	871xxx595	480237XXXXXX2690	39,312	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
207	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	TRAN PHUONG THAO	011xxxx250	868xxx833	480237XXXXXX7312	59,999	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
208	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	NGUYEN THANH HANG	011xxxx495	868xxx176	480237XXXXXX3630	111,044	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
209	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	VU LE THUY	011xxxx394	862xxx663	480237XXXXXX7950	153,775	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
210	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	NGUYEN THI DIEM MY	011xxxx210	868xxx351	480237XXXXXX6740	36,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
211	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	DAO THI KIM LAN	300xxxx762	868xxx248	480237XXXXXX2341	78,124	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
212	130104	PGD GO VAP/CN HCM	TRUONG NGOC SANG	013xxxx238	871xxx644	480237XXXXXX5625	501,850	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
213	130104	PGD GO VAP/CN HCM	NGUYEN THANH BINH	010xxxx856	868xxx283	480237XXXXXX6674	231,472	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
214	130104	PGD GO VAP/CN HCM	NGUYEN VAN THAO	010xxxx306	868xxx794	480237XXXXXX3529	82,080	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
215	130104	PGD GO VAP/CN HCM	NGUYEN DUY THANH	011xxxx265	862xxx032	480237XXXXXX4365	332,064	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
216	110205	PGD HANG COT/CN HA NOI	NGUYEN TUAN CUONG	013xxxx400	868xxx220	480237XXXXXX7291	73,278	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
217	130403	PGD HO NAI/CN DONG NAI	NGUYEN HOANG ANH	010xxxx990	868xxx449	480237XXXXXX4228	384,975	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
218	110411	PGD HO SEN/CN HAI PHONG	NGUYEN ANH TU	011xxxx207	868xxx474	480237XXXXXX9722	102,060	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
219	120202	PGD HO TUNG MAU/CN NGHE AN	VO AN TAN	010xxxx159	868xxx075	480237XXXXXX3259	60,850	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
220	120202	PGD HO TUNG MAU/CN NGHE AN	NGUYEN SY BINH	010xxxx648	868xxx701	480237XXXXXX0608	330,650	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
221	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	PHAM THI THU HIEN	012xxxx612	868xxx491	480237XXXXXX8582	35,774	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
222	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	LUONG NGOC NHI	011xxxx994	868xxx182	480237XXXXXX5719	91,950	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
223	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	TRAN THI NGOC OANH	011xxxx186	868xxx814	480237XXXXXX5635	31,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
224	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	NGUYEN VAN HIEP	011xxxx324	868xxx146	480237XXXXXX7328	28,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
225	130103	PGD HOA HUNG/CN HCM	NGUYEN THANH DUC	023xxxx366	862xxx613	480237XXXXXX3657	240,894	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
226	120103	PGD HOA KHANH/CN DA NANG	HO THANH YEN	010xxxx411	868xxx711	480237XXXXXX9681	200,050	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
227	120109	PGD HOA XUAN/CN DA NANG	TRAN THI QUYNH CHAU	011xxxx745	862xxx087	480237XXXXXX4565	57,064	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
228	120109	PGD HOA XUAN/CN DA NANG	LE TRUNG PHUOC	350xxxx483	868xxx450	480237XXXXXX8715	345,074	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
229	120109	PGD HOA XUAN/CN DA NANG	DO MINH CONG	011xxxx612	868xxx203	480237XXXXXX1027	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
230	120109	PGD HOA XUAN/CN DA NANG	LE TRUNG HUY	350xxxx167	868xxx286	480237XXXXXX8220	78,516	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
231	111904	PGD HOANG MAI/ CN KINH DO	LE THI DUNG	010xxxx963	862xxx665	480237XXXXXX1768	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
232	111904	PGD HOANG MAI/ CN KINH DO	LE VIET CHAU	010xxxx292	862xxx125	480237XXXXXX3699	59,337	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
233	111904	PGD HOANG MAI/ CN KINH DO	NGUYEN VIET THANG	012xxxx676	862xxx698	480237XXXXXX0258	28,891	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
234	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN KHOA TUAN ANH	010xxxx584	862xxx537	480237XXXXXX7254	70,961	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
235	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	LUU THI HANH	010xxxx111	868xxx164	480237XXXXXX1390	35,100	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
236	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	HOANG VIET HOA	036xxxx530	868xxx136	480237XXXXXX4598	37,422	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
237	111503	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTHUYEN	DO HA ANH	012xxxx986	868xxx621	480237XXXXXX4799	58,482	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
238	110314	PGD HONG HA/CN QUANG NINH	NGUYEN THI QUYEN	010xxxx728	864xxx355	480237XXXXXX6784	154,675	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
239	111902	PGD KIM GIANG/CN KINH DO	PHAN THI NGOC CHAM	012xxxx375	862xxx294	480237XXXXXX3105	97,274	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
240	111902	PGD KIM GIANG/CN KINH DO	TRAN THI MAI ANH	011xxxx072	868xxx937	480237XXXXXX8252	42,390	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
241	111902	PGD KIM GIANG/CN KINH DO	LE THANH NGAN	300xxxx650	864xxx146	480237XXXXXX1112	122,142	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
242	111101	PGD KIM LIEN/CN BA DINH	DINH THU HUE	300xxxx498	864xxx015	480237XXXXXX0555	91,433	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
243	112503	PGD KIM NGOC/CN VINH PHUC	NGUYEN THUY TIEN	012xxxx816	868xxx090	480237XXXXXX4445	63,182	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
244	112503	PGD KIM NGOC/CN VINH PHUC	TRAN THI DUNG	012xxxx145	868xxx836	480237XXXXXX7371	51,850	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
245	110601	PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG	NGUYEN THI HOAI ANH	307xxxx273	868xxx754	480237XXXXXX4293	44,700	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
246	110601	PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG	PHAM THANH HUNG	011xxxx508	862xxx713	480237XXXXXX7538	310,318	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
247	110208	PGD LE DUC THO/CN THANG LONG	NGUYEN VAN ANH	010xxxx041	864xxx849	480237XXXXXX5360	205,794	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
248	110208	PGD LE DUC THO/CN THANG LONG	PHAM THI HONG LE	011xxxx820	871xxx620	480237XXXXXX8684	40,986	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
249	110208	PGD LE DUC THO/CN THANG LONG	VU DANG TOAN	010xxxx622	862xxx923	480237XXXXXX1712	121,532	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
250	111505	PGD LE THANH NGHI/CN HANTHUYEN	VU THI HAU	011xxxx737	868xxx682	480237XXXXXX5784	47,520	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
251	111505	PGD LE THANH NGHI/CN HANTHUYEN	HO THI VIET HA	010xxxx873	868xxx693	480237XXXXXX0971	78,008	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
252	111505	PGD LE THANH NGHI/CN HANTHUYEN	TRAN VAN CUONG	010xxxx634	868xxx078	480237XXXXXX1754	36,072	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
253	111905	PGD LE VAN LUONG/CN KINH DO	DONG THUONG HUYEN	012xxxx337	868xxx048	480237XXXXXX2245	75,738	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
254	111905	PGD LE VAN LUONG/CN KINH DO	HOANG THI MAI OANH	309xxxx674	862xxx189	480237XXXXXX4421	210,911	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
255	111502	PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN	PHAM THI THANH LOAN	010xxxx135	868xxx426	480237XXXXXX8602	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
256	111403	PGD LO DUC/CN DONG DO	TRAN THI MAI ANH	010xxxx678	864xxx330	480237XXXXXX9382	68,665	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
257	111403	PGD LO DUC/CN DONG DO	DANG PHUONG THAO	304xxxx822	868xxx820	480237XXXXXX2685	108,432	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
258	111203	PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM	TA THI LAN HUONG	010xxxx319	871xxx261	480237XXXXXX3393	26,700	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
259	111203	PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM	PHAM THI DIU	012xxxx304	868xxx559	480237XXXXXX6820	155,610	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
260	130405	PGD LONG BINH TAN/CN DONG NAI	LE THANH TUAN	010xxxx789	871xxx962	480237XXXXXX0028	80,577	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
261	130405	PGD LONG BINH TAN/CN DONG NAI	HA HONG HUNG	010xxxx394	862xxx075	480237XXXXXX8029	214,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
262	130401	PGD LONG THANH/CN DONG NAI	VO THANH LUON	012xxxx587	868xxx971	480237XXXXXX5104	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
263	112001	PGD MO LAO/CN HA DONG	NGUYEN HAI CHAU	011xxxx144	868xxx287	480237XXXXXX3097	26,900	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
264	111704	PGD MY DINH/CN TAY HA NOI	LE THU HUONG	011xxxx491	868xxx175	480237XXXXXX2897	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
265	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	LE VIET SON	010xxxx850	868xxx185	480237XXXXXX1142	249,512	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
266	111302	PGD NGHIA DO/CN HA THANH	NGUYEN MINH HOANG	011xxxx994	868xxx256	480237XXXXXX8919	62,067	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
267	111302	PGD NGHIA DO/CN HA THANH	LY TUAN ANH	300xxxx991	862xxx243	480237XXXXXX5761	249,613	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
268	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NGUYEN THANH HUONG TRA	011xxxx409	871xxx821	480237XXXXXX9812	192,489	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
269	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	LE PHUONG ANH	010xxxx071	868xxx649	480237XXXXXX6968	110,538	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
270	110220	PGD NGUYEN HUE/CN THANG LONG	PHAM VU ANH	010xxxx781	868xxx412	480237XXXXXX8972	120,432	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
271	130105	PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM	PHAM THI THANH HUYEN	020xxxx292	868xxx221	480237XXXXXX0604	26,068	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
272	130105	PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM	NGUYEN HUU TAN	010xxxx000	866xxx181	480237XXXXXX5592	40,716	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
273	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	HA NGUYEN PHUONG THANH	010xxxx826	866xxx274	480237XXXXXX9663	518,188	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
274	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	VU MINH PHUOC	108xxxx887	866xxx300	480237XXXXXX5795	114,169	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
275	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	VU TUYET MINH	010xxxx305	866xxx223	480237XXXXXX0348	41,627	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
276	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	NGUYEN THI MY HANG	010xxxx752	866xxx321	480237XXXXXX4114	26,892	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
277	130905	PGD NGUYEN VAN LINH/CN SAI GON	TRAN HOANG HOP PHO	010xxxx538	868xxx221	480237XXXXXX4002	99,763	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
278	130905	PGD NGUYEN VAN LINH/CN SAI GON	TRUONG HOANG ANH THU	011xxxx290	868xxx542	480237XXXXXX4326	77,420	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
279	130109	PGD NO TRANG LONG/CN HCM	NGUYEN TRAN TUAN ANH	010xxxx947	868xxx937	480237XXXXXX5279	62,638	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
280	111305	PGD PHAM HUNG/CN HA THANH	DOAN THI HOA UYEN	011xxxx987	862xxx126	480237XXXXXX8305	299,870	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
281	130302	PGD PHAN DINH PHUNG/CN CAN THO	BUI CONG HUAN	010xxxx381	868xxx889	480237XXXXXX0176	107,687	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
282	131901	PGD PHAN VAN TRI/PHUNHUAN	DUONG THI ANH THU	010xxxx058	868xxx438	480237XXXXXX8434	320,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
283	110501	PGD PHO HIEN/CN HUNG YEN	NGUYEN VAN NAM	010xxxx021	868xxx990	480237XXXXXX6809	48,600	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
284	110501	PGD PHO HIEN/CN HUNG YEN	HA THANH THE	010xxxx225	868xxx273	480237XXXXXX4161	178,470	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
285	130304	PGD PHONG DIEN/CN CAN THO	LUONG TRUNG NGHIA	010xxxx941	864xxx290	480237XXXXXX9265	99,663	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
286	130114	PGD PHU LAM/CN HCM	TRAN KHUONG DAM	010xxxx384	868xxx275	480237XXXXXX5080	51,050	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
287	120602	PGD PHU XUAN/CN HUE	NGUYEN THI XUAN DAO	010xxxx451	868xxx286	480237XXXXXX0163	69,996	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
288	131101	PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC	NGUYEN THI HUONG	011xxxx504	862xxx767	480237XXXXXX3058	358,491	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
289	131101	PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC	VO TRUONG AN	012xxxx808	862xxx467	480237XXXXXX7401	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
290	130205	PGD PHUOC VINH - CN BINH DUONG	NGUYEN THI TUYET	010xxxx928	868xxx917	480237XXXXXX9989	338,224	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
291	110404	PGD QUAN TOAN/CN HAI PHONG	LUONG XUAN HAI	010xxxx559	862xxx512	480237XXXXXX5517	131,250	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
292	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	DAO TUAN MINH	010xxxx578	868xxx857	480237XXXXXX9172	48,600	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
293	110403	PGD SONG CAM/CN HAI PHONG	NGUYEN HOANG ANH	012xxxx832	868xxx918	480237XXXXXX0741	35,250	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
294	110403	PGD SONG CAM/CN HAI PHONG	TRAN TRUNG TRUC	010xxxx495	862xxx147	480237XXXXXX7039	83,550	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
295	120101	PGD SONG HAN/CN DA NANG	MAI VAN THIEP	011xxxx803	868xxx064	480237XXXXXX5108	79,607	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
296	120101	PGD SONG HAN/CN DA NANG	BUI THI THU THUY	011xxxx430	868xxx642	480237XXXXXX1327	30,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
297	112901	PGD TAM DIEP/CN NINH BINH	LE THI QUYNH	011xxxx094	862xxx370	480237XXXXXX4132	27,650	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
298	130404	PGD TAM HIEP/CN DONG NAI	HOANG VAN DUNG	010xxxx880	862xxx607	480237XXXXXX2143	185,274	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
299	130107	PGD TAN PHU/CN HCM	HOANG XUAN VINH	012xxxx222	868xxx447	480237XXXXXX8483	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
300	130107	PGD TAN PHU/CN HCM	NGUYEN LY HUYNH	011xxxx232	862xxx915	480237XXXXXX4098	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
301	130107	PGD TAN PHU/CN HCM	NGUYEN HOANG DIEN	012xxxx791	868xxx746	480237XXXXXX5237	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
302	130107	PGD TAN PHU/CN HCM	VO HONG HUY	020xxxx309	864xxx030	480237XXXXXX2919	52,260	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
303	130204	PGD TANPHUOCKHANH/CN BINH DUONG	HO THI MY NY	012xxxx231	862xxx649	480237XXXXXX0113	40,150	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
304	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	THAI THI THANH TIEN	012xxxx091	868xxx230	480237XXXXXX6265	43,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
305	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	TRAN HUYNH LINH GIANG	010xxxx200	868xxx963	480237XXXXXX9653	69,053	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
306	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	NGUYEN THI HANG	010xxxx385	868xxx969	480237XXXXXX4637	37,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
307	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	NGUYEN THI NGOC THANH	010xxxx889	862xxx141	480237XXXXXX7366	162,900	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
308	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	NGUYEN THI THANH TIEN	010xxxx333	868xxx370	480237XXXXXX3883	42,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
309	111802	PGD TAY HO TAY/CN THU DO	TRAN GIA CUONG	012xxxx753	868xxx661	480237XXXXXX2742	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
310	111202	PGD TAY HO/CN HOAN KIEM	NGUYEN THI HUYEN LINH	012xxxx883	871xxx652	480237XXXXXX7949	33,804	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
311	111202	PGD TAY HO/CN HOAN KIEM	NGUYEN THI MINH THUONG	030xxxx520	871xxx564	480237XXXXXX8947	33,426	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
312	110215	PGD TAY SON/CN THANG LONG	VU HAI MINH	010xxxx357	868xxx376	480237XXXXXX6388	43,660	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
313	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	DO THANH PHAN	013xxxx954	868xxx697	480237XXXXXX3174	134,100	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
314	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	TRAN THI HOAI THU	031xxxx274	868xxx907	480237XXXXXX8567	208,926	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
315	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	PHAM DO NHAT HUNG	000xxxx847	862xxx077	480237XXXXXX8452	196,100	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
316	111103	PGD THAI THINH/CN BA DINH	TRAN HUONG LY	010xxxx116	862xxx547	480237XXXXXX1865	171,612	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
317	111604	PGD THANG LOI/CN VAN PHUC	TRINH THI VAN	013xxxx304	871xxx592	480237XXXXXX5359	103,909	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
318	111604	PGD THANG LOI/CN VAN PHUC	VU THI PHUONG	011xxxx009	868xxx857	480237XXXXXX2951	129,600	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
319	111604	PGD THANG LOI/CN VAN PHUC	NGUYEN THI HUONG	010xxxx513	871xxx221	480237XXXXXX0625	54,918	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
320	120106	PGD THANH BINH/CN DANANG	PHAN HUYNH TUYET TRINH	350xxxx147	862xxx525	480237XXXXXX9881	100,468	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
321	120104	PGD THANH KHE/CN DA NANG	VO DINH NGHIA	011xxxx129	868xxx777	480237XXXXXX3328	31,005	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
322	110602	PGD THANH XUAN/CN THANG LONG	TRAN THI MAI PHUONG	012xxxx116	871xxx654	480237XXXXXX2233	141,880	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
323	110602	PGD THANH XUAN/CN THANG LONG	NGUYEN PHUONG NGA	013xxxx986	868xxx990	480237XXXXXX4481	378,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
324	110602	PGD THANH XUAN/CN THANG LONG	LE THI BICH HOA	011xxxx195	868xxx345	480237XXXXXX2530	27,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
325	110602	PGD THANH XUAN/CN THANG LONG	DAU MINH TUAN	010xxxx473	868xxx870	480237XXXXXX9071	59,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
326	130207	PGD THUAN AN/CN BINH DUONG	LE QUANG LOC	013xxxx002	868xxx316	480237XXXXXX2176	350,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
327	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	HOANG THI OANH	010xxxx615	868xxx482	480237XXXXXX5591	26,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
328	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	NGUYEN HUU MINH	011xxxx611	871xxx094	480237XXXXXX5607	100,670	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
329	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	DINH THAI HIEP	010xxxx244	862xxx268	480237XXXXXX1118	36,360	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
330	110409	PGD THUY NGUYEN/CN HAI PHONG	BACH THANG LONG	010xxxx269	862xxx260	480237XXXXXX9976	60,966	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
331	111405	PGD TRANG AN/ CN DONG DO	NGUYEN THI THOM	011xxxx277	862xxx015	480237XXXXXX8011	27,323	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
332	111405	PGD TRANG AN/ CN DONG DO	DO MANH HUNG	011xxxx560	866xxx276	480237XXXXXX4151	13,704	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
333	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	VU THUY ANH	011xxxx349	871xxx366	480237XXXXXX3446	312,113	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
334	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	TRAN DINH THUONG	011xxxx462	862xxx452	480237XXXXXX3672	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
335	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	TRAN DINH CUONG	011xxxx971	862xxx445	480237XXXXXX5884	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
336	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	NGUYEN THU TRANG	011xxxx576	868xxx453	480237XXXXXX6098	45,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
337	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	DO HONG DIEP	010xxxx017	862xxx576	480237XXXXXX2258	295,722	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
338	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	LUONG QUOC ANH	010xxxx747	868xxx774	480237XXXXXX1920	27,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
339	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	NGUYEN ANH THU	010xxxx332	868xxx618	480237XXXXXX9555	156,025	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
340	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	LE MINH HOANG	011xxxx945	862xxx783	480237XXXXXX8115	35,046	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
341	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	NGUYEN THI HIEN	010xxxx685	868xxx385	480237XXXXXX8761	215,354	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
342	111102	PGD VUONG THUA VU/CN BA DINH	TRAN DUC CHIEN	011xxxx119	871xxx184	480237XXXXXX1086	55,188	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
343	111304	PGD XUAN DINH/CN THU DO	TRINH HONG THU TRANG	011xxxx829	868xxx301	480237XXXXXX3677	141,588	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
344	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	BUI THI TUYET NHUNG	010xxxx368	862xxx303	480237XXXXXX9483	182,100	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
345	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	PHAM QUANG HAO	012xxxx151	868xxx183	480237XXXXXX2525	418,340	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
346	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	NGUYEN THANH HUYEN	011xxxx068	871xxx628	480237XXXXXX9215	119,264	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
347	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	DUONG THU HA	011xxxx926	868xxx261	480237XXXXXX9737	72,924	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
348	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	NGUYEN VIET OANH	010xxxx551	871xxx599	480237XXXXXX0015	110,808	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
349	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG NAM KHANH	030xxxx700	868xxx012	480237XXXXXX8888	80,797	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
350	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI PHUONG THAO	010xxxx871	868xxx555	480237XXXXXX5375	189,200	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
351	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU THI DIEU LINH	010xxxx801	864xxx282	480237XXXXXX8457	73,820	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
352	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI THANH TINH	030xxxx299	874xxx477	480237XXXXXX7115	80,406	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
353	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TO THI THANH THUY	010xxxx066	862xxx552	480237XXXXXX7052	26,460	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
354	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN HUU KHOI	010xxxx982	868xxx629	480237XXXXXX1118	93,855	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
355	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	CAO THI NGOC BICH	012xxxx993	871xxx316	480237XXXXXX7924	43,236	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
356	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHI THI THU HIEN	011xxxx941	868xxx284	480237XXXXXX4557	73,295	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
357	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM VAN CU	011xxxx001	868xxx513	480237XXXXXX1697	40,700	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
358	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN HAI DUONG	300xxxx745	868xxx041	480237XXXXXX1410	153,906	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
359	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM NHU NGOC	010xxxx613	868xxx466	480237XXXXXX2539	257,206	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
360	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHUNG PHAM HOAI HAI	010xxxx182	868xxx442	480237XXXXXX4245	581,742	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
361	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG THI CHAU GIANG	011xxxx771	868xxx924	480237XXXXXX4594	153,256	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
362	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU CONG LAN	010xxxx890	862xxx559	480237XXXXXX9728	135,440	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
363	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN HUU TAI	011xxxx353	862xxx207	480237XXXXXX7026	166,914	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
364	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU KHOI NGUYEN	012xxxx242	864xxx132	480237XXXXXX8308	50,706	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
365	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DAU THI THUY VAN	010xxxx720	868xxx452	480237XXXXXX3667	50,058	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
366	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DUONG CAO CUONG	011xxxx005	864xxx307	480237XXXXXX9957	31,671	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
367	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THANH BINH	012xxxx577	868xxx096	480237XXXXXX1015	201,852	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
368	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VO THANH DANH	010xxxx408	868xxx562	480237XXXXXX0035	26,244	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
369	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN NGOC NGA	300xxxx403	864xxx039	480237XXXXXX2098	44,385	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
370	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGO NGOC THANH TRANG	010xxxx682	868xxx799	480237XXXXXX7555	31,900	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
371	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DAO MONG LONG	000xxxx781	864xxx208	480237XXXXXX6492	69,878	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
372	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THANH HUYEN	012xxxx695	868xxx888	480237XXXXXX5951	101,421	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
373	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU NGOC BAO	011xxxx357	868xxx111	480237XXXXXX7903	107,913	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
374	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN DINH CHIEN	010xxxx718	868xxx045	480237XXXXXX4258	99,900	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
375	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LUU HAI MINH	010xxxx665	868xxx788	480237XXXXXX5740	112,521	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
376	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM THU TRANG	011xxxx769	868xxx478	480237XXXXXX6468	30,834	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
377	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRUONG HOAI SON	011xxxx395	864xxx188	480237XXXXXX8544	41,456	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
378	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM HOAI NAM	011xxxx445	868xxx522	480237XXXXXX0266	65,550	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
379	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO THI THU HANH	010xxxx387	864xxx451	480237XXXXXX9216	63,504	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
380	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	MA KY PHAT	012xxxx973	868xxx008	480237XXXXXX8899	154,567	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
381	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU THI HONG NHUNG	010xxxx821	862xxx286	480237XXXXXX1623	50,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
382	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DOAN KIEN	000xxxx619	868xxx561	480237XXXXXX2153	106,682	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
383	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU DIEM HUONG	000xxxx124	864xxx137	480237XXXXXX3227	87,480	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
384	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DINH QUANG THANG	010xxxx039	868xxx335	480237XXXXXX7332	36,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
385	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRINH THANH HAI	011xxxx512	868xxx459	480237XXXXXX7871	96,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 12/2024
		TỔNG CỘNG					62,410,173	

Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm và chương trình vui lòng liên hệ:
Hotline SHB: *6688 / 024.6275.4332 hoặc Website: www.shb.com.vn